

Bản án số: 41/2020/HS-ST
Ngày: 07-9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quách Minh Nhiên

Bà Nguyễn Thị Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Minh Thêu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thảo Hiền - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 07 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý 47/2020/TLHS - ST ngày 06 tháng 8 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 47/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T (tên gọi khác: không) sinh ngày 04/4/1977 tại Hòa Bình;

Nơi ĐKKHKT: xóm Đồng Bài, xã Thịnh Minh, thành phố Hòa B, tỉnh Hòa B; Dân tộc: Mường; Trình độ văn hóa: 5/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Tôn giáo: không.

Con ông: Nguyễn Văn Nh (đã chết), con bà Đinh Thị X, sinh năm 1957; có vợ là: Nguyễn Thị H, có 02 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2003; gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/01/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa B. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1960 (đã chết)

Đại diện hợp pháp của bị hại: anh Nguyễn Chí B, sinh năm 1983; trú tại: xóm Đồng Bài, xã Thịnh Minh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1980; trú tại: xóm Đồng Bài, xã Thịnh Minh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 20 phút ngày 23/01/2020, Nguyễn Văn T, sinh năm 1977 trú tại: xóm Đồng Bài, xã Thịnh Minh, thành phố Hòa B, tỉnh Hòa B đang ở nhà cùng vợ là Nguyễn Thị H và con gái là Nguyễn Thị Kim N thì có ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1960; trú tại: xóm Đồng Bài, xã Thịnh Minh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình đi xe máy đến nhà T để đòi nợ, ông T1 để xe máy ngoài sân rồi đi vào phòng khách và có chửi gia đình anh T; thấy ông T1 có biểu hiện say rượu nên T đuổi ông T1 về nhưng ông T1 không về mà vẫn tiếp tục chửi T; thấy vậy T dùng tay tát liên tiếp vào mặt ông T1, nghe thấy tiếng cãi nhau chị Nguyễn Thị H từ dưới bếp chạy lên can ngăn nhưng bị T quát nên chị H đi xuống bếp, lúc này T kéo ông T1 đi ra ngoài sân; sau đó T đi vào nhà, ông T1 đi theo tiếp tục chửi bới, T quay lại dùng hai tay đẩy mạnh vào người ông T1 làm ông T1 ngã vào bánh máy cày để ở ngoài sân, T tiếp tục đẩy ông T1 ra khỏi cổng nhà mình, khi đẩy ông T1 đến gần gốc cây sung ngoài cổng thì T phát hiện có một nửa viên gạch, loại gạch đặc đã nung màu đỏ, T liền nhặt lên và cầm nửa viên gạch bằng tay phải ở tư thế đối diện rồi đập liên tiếp nhiều cái vào dùng đầu của ông T1 theo chiều hướng từ trên xuống dưới, lúc này chị H chạy ra can ngăn nhưng T vẫn tiếp tục dùng tay trái tát mạnh một cái vào vùng mặt ông T1 làm ông T1 ngã xuống đường bê tông trước cổng nhà T; lúc này có chị Nguyễn Thị T2, sinh năm 1974(là hàng xóm nhà T) đang ở nhà nghe thấy tiếng cãi chửi nhau chạy ra để can ngăn nhưng thấy ông T1 đang nằm bất tỉnh nên cùng cháu Nguyễn Thị Kim N lấy xe máy chở ông T1 đi cấp cứu, nhưng do vết thương quá nặng nên đến ngày 24/01/2020 ông T1 đã tử vong.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 10/GDPY-CAT-PC09 ngày 27/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa B chuẩn đoán pháp y: “ *Nạn nhân bị chấn thương vùng: Đầu, mặt, ngực, tay, chân do va đập rất mạnh với vật tày vôi gây nên các tổn thương: vỡ, rạn, lún xương hộp sọ, chảy máu, tụ*

máu não và nhiều vết xây sát, xước da, bầm tím trên cơ thể nạn nhân”. Kết luận “Nạn nhân chết do chấn thương sọ não”.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ: 01 mảnh vỡ T tình; 01 viên gạch đặc; ½ viên gạch đặc; 01 viên đá; 01 hộp giấy màu xanh chứa mẫu giám định.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 250.000.000 đồng tiền mai táng phí và tổn thất tinh thần. Gia đình bị cáo đã bồi thường được 30.000.000 đồng.

Cáo trạng số 52/CT-VKS- P2 ngày 03/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa B truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội Giết người theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa B giữ quyền công tố, giữ nguyên quyết định truy tố, phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, nêu các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 2 điều 123, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 09 đến 10 năm tù. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn T không tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ và quá trình thẩm tra tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình; Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo, đại diện bị hại, người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định

của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Nguyễn Văn T một lần nữa khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Khoảng 18 giờ 20 phút ngày 23/01/2020 ông Nguyễn Văn T1 có đến nhà Nguyễn Văn T trong tình trạng say rượu, chửi bới đòi nợ; T dùng tay tát liên tiếp vào mặt ông T1, sau đó T kéo ông T1 đi ra ngoài cổng và T quay vào nhà, ông T1 đi theo tiếp tục chửi bới, T quay lại dùng hai tay đẩy mạnh vào người ông T1 làm ông T1 ngã vào bánh máy cày để ở ngoài sân, T tiếp tục đẩy ông T1 ra khỏi cổng nhà mình, khi đẩy ông T1 đến gần gốc cây sung ngoài cổng thì T phát hiện có một nửa viên gạch, loại gạch đặc đã nung màu đỏ, T liền nhặt lên và cầm nửa viên gạch bằng tay phải ở tư thế đối diện rồi đập liên tiếp nhiều cái vào vùng đầu của ông T1 theo chiều hướng từ trên xuống dưới, lúc này chị H chạy ra can ngăn nhưng T vẫn tiếp tục dùng tay trái tát mạnh một cái vào vùng mặt ông T1 làm ông T1 ngã xuống đường bê tông trước cổng nhà T bất tỉnh. Ông T1 được đưa đi cấp cứu nhưng vết thương quá nặng, ngày 24/01/2020 ông T1 tử vong.

Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết luận giám định cùng toàn bộ tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ xác định cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội Giết người theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ đúng pháp luật.

Hành vi bị cáo thực hiện rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng con người là khách thể được pháp luật bảo vệ gây tác động xấu đến trật tự trị an tại địa phương và an ninh xã hội. Do bức tức vì bị ông T1 đến nhà chửi bới bị cáo đã dùng tay tát liên tiếp vào mặt ông T1, dùng nửa viên gạch đập liên tiếp vào vùng đầu ông T1 theo chiều từ trên xuống dưới hậu quả làm ông T1 tử vong sau đó. Bị cáo là người có nhận thức, có hiểu biết, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, việc bị cáo đánh ông T1 bị cáo nhận thức được là có thể gây sát thương hoặc tử vong cho ông T1 nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo khai rằng bị cáo không có ý định tước đoạt mạng sống của ông T1, nhưng việc bị cáo dùng hung khí nguy hiểm là gạch, đập liên tiếp vào vùng nguy hiểm là vùng đầu ông T1, buộc bị cáo phải

nhận thức được hành động đó có thể tước đoạt mạng sống của người khác và thực tế ông T1 đã tử vong. Do đó cần phải có mức hình phạt tương xứng với mức độ, hậu quả hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Quá trình nghị án, Hội đồng xét xử xét thấy: Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thái độ khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại 30.000.000 đồng; bị cáo có người thân là người có công với cách mạng; bị cáo phạm tội do có một phần lỗi của bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Chí B là người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn và tại phiên tòa sơ thẩm yêu cầu bồi thường gồm:

- Tiền mai táng phí: 40.000.000 đồng
- Tiền tổn thất tinh thần: 210.000.000 đồng

Tổng cộng là 250.000.000 đồng. Anh B thừa nhận gia đình bị cáo T đã bồi thường cho gia đình anh được 30.000.000 đồng.

Hội đồng xét và chấp nhận các khoản như sau:

1. Chi phí hợp lý cho việc mai táng bao gồm các khoản sau: tiền mua quan tài, các vật dụng cần thiết cho việc khâm liệm, khăn tang, hương, hoa, nến, thuê xe tang, thuê xe từ bệnh viện về... và các khoản chi phục vụ cho việc chôn cất số tiền là 30.000.000 đồng. Không chấp nhận yêu cầu chi phí cho việc ăn uống.

2. Bồi thường tổn thất về mặt tinh thần cho những người thân thuộc của bị hại gồm vợ con của bị hại. Trong vụ án này, để dẫn đến bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có một phần lỗi của bị hại. Nên Hội đồng xét xử cân nhắc chấp nhận mức bồi thường tổn thất tinh thần là 70 tháng tương tối thiểu tương ứng với số tiền là: 104.300.000 đồng ($1.490.000 \text{ đồng} \times 70 = 104.300.000 \text{ đồng}$). Không chấp nhận yêu cầu đòi bồi thường tổn thất tinh thần số tiền 210.000.000 đồng của đại diện bị hại.

Đối với số tiền 30.000.000 đồng tại phiên tòa chị H trình bày: chị H tự nguyện bồi thường thay cho bị cáo T và không yêu cầu bị cáo T phải bồi hoàn lại, nên Hội đồng xét xử không xét.

[4]. Về vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ toàn bộ vật chứng gồm: 01 mảnh vỡ T tinh; 01 viên gạch đặc; $\frac{1}{2}$ viên gạch đặc; 01 viên đá; 01

hộp giấy màu xanh chứa mẫu giám định. Xét những vật chứng trên không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: Giết người.

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ khoản 2 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 24/01/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 591 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn T1 đại diện là anh Nguyễn Chí B các khoản sau:

- Tiền mai táng phí: 30.000.000 đồng
- Tiền tổn thất tinh thần: 104.300.000 đồng

Tổng cộng bị cáo T phải bồi thường là 134.300.000 đồng; đã bồi thường được 30.000.000 đồng, còn phải tiếp tục bồi thường 104.300.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản thêm lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- *. Tịch thu tiêu hủy:

1. 01(một) mảnh vỡ T tinh màu trắng trong có kích thước khoảng 2,9 x 2,3 cm.

2. 01(một) viên gạch màu nâu đỏ, có kích thước khoảng 20 x 10 x 05cm.

3. 1/2 (Một phần hai) viên gạch đặc màu nâu đỏ, có kích thước khoảng 10,5 x 9,5 x 05cm.

4. 01(một) viên đá màu nâu đỏ có kích thước khoảng 15 x 07 x 5,5 cm.

5. 01(một) hộp giấy màu xanh. Trên bề mặt hộp có chữ: “ Học Viện cảnh sát nhân dân kính tặng v66 – 20 9 mẫu QĐTC số 54 ngày 24/1/20”. Được dán niêm phong bằng 02(hai) mảnh giấy niêm phong màu trắng bên trên có chữ ký niêm phong Đinh Thị Lan, Trần Duy Toàn và dấu tròn đỏ niêm phong của Viện pháp y quốc gia.

(Chi tiết vật chứng được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 64/BB - GNVC ngày 04/9/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hòa Bình và Cục thi hành án dân sự tỉnh Hòa Bình)

4.Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 5.215.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hòa Bình;
- CQ cảnh sát điều tra CA tỉnh Hòa Bình;
- Cục THADS tỉnh Hòa Bình;
- Bộ chỉ huy quân sự Tỉnh HB;
- Bị cáo;
- Người tham gia TT;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Tuấn